

Số: **1388**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **26** tháng **8** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP, VNNIC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG
VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1388 /QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTT-247498-TT	Cấp, phân bổ địa chỉ IP (v4, v6)	Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.	Viễn thông và internet	Trung tâm Internet Việt Nam
2		Cấp, phân bổ số hiệu mạng	Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.	Viễn thông và internet	Trung tâm Internet Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp, phân bổ địa chỉ IP (v4, v6)

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp, phân bổ địa chỉ IP gửi hồ sơ đến Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC);- Bước 2: VNNIC thẩm định hồ sơ, trong trường hợp cần thiết sẽ thông báo để tổ chức bổ sung hoặc cung cấp thêm thông tin.- Bước 3: VNNIC gửi thông báo phí, lệ phí cho tổ chức đăng ký.- Bước 4: Tổ chức thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định.- Bước 5: VNNIC triển khai gửi yêu cầu đăng ký lên APNIC (Tổ chức quản lý tài nguyên số khu vực Châu Á – Thái Bình Dương).- Bước 6: Sau khi nhận kết quả từ APNIC, VNNIC ra Quyết định cấp phát địa chỉ IP cho tổ chức thông qua quyết định hành chính. Tổ chức được cấp IP trở thành thành viên địa chỉ của VNNIC.- Bước 7: VNNIC gửi Quyết định cho thành viên địa chỉ. <p><i>Thời hạn trả lời kết quả hoặc Quyết định cấp, phân bổ địa chỉ IP cho tổ chức chậm nhất là 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp, phân bổ, Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- <i>Nộp trực tiếp tại trụ sở của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC);</i>- <i>Qua hệ thống Bưu chính tới địa chỉ Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Thông tin và Truyền thông, 18 Nguyễn Du, Hà Nội;</i>- <i>Thực hiện trực tuyến tại địa chỉ www.diachiip.vn.</i>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>“Bản khai đăng ký địa chỉ IP” theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (tham khảo mẫu tại website https://vnnic.vn);</i>- <i>Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Quyết định thành lập hoặc các loại Giấy chứng nhận hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Doanh nghiệp năm 2014 hoặc Mã số doanh nghiệp;</i>- <i>Trong trường hợp cấp, phân bổ địa chỉ IP do thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT, ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bổ sung bản gốc hoặc bản sao có chứng thực quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng địa chỉ IP.</i>

	2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ);
Thời hạn giải quyết:	20 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn tất thủ tục đóng phí, lệ phí đăng ký địa chỉ IP.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định cấp phát /phân bổ địa chỉ IP
Lệ phí:	Áp dụng theo Biểu mức lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet ban hành kèm theo Thông tư số 208/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tên miền quốc gia".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Bản khai đăng ký địa chỉ IP tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; - Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. - Thông tư số 208/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tên miền quốc gia".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

Phu lục 10: Bản khai đăng ký địa chỉ IP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ ĐỊA CHỈ IP

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin về cơ quan/ tổ chức/doanh nghiệp	Tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp: Tên mạng (netname) thành viên: <i>(netname phải đảm bảo duy nhất, không trùng với netname của các thành viên khác đã có)</i> Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại / fax: Email: Website: Mã số doanh nghiệp..... Ghi chú:
2. Đăng ký thông tin về người chịu trách nhiệm chính của cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp trong việc quản lý các nguồn tài nguyên Internet được cấp <i>(địa chỉ email của người đã đăng ký trong mục này sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với VNNIC liên quan tới tài nguyên địa chỉ IP, ASN)</i>	Người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp: Họ tên: Địa chỉ liên hệ:..... Số điện thoại/fax:..... Email: Người chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên: Họ tên: Chức vụ: Địa chỉ liên hệ:..... Số điện thoại/fax:..... Email: Người quản lý kỹ thuật: Họ tên: Chức vụ: Địa chỉ liên hệ:.....

	Số điện thoại/fax:..... Email:.....
3. Vùng địa chỉ có đề nghị cấp	Loại địa chỉ (IPv4, IPv6): Prefix:(VD: /24 IPv4 hoặc /48 IPv6)
4. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hiện có đề nghị cấp	<i>(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP có nhu cầu nghị cấp tại đây)</i>
5. Thông tin kết nối	Peering Contact 1: Số hiệu mạng, tên tổ chức, người liên hệ, số điện thoại, email Peering Contact 2: Số hiệu mạng, tên tổ chức, người liên hệ, số điện thoại, email VD: Peering Contact: AS7643, VDC, Nguyen Xuan A, 04-23456789, nguyenxuana@vdc.com.vn
6. Các tài liệu nộp kèm theo đơn	Sơ đồ cấu hình mạng hiện tại: Tài liệu khác (nếu rõ):
7. Thông tin liên hệ về việc nộp phí duy trì, sử dụng địa chỉ	Đơn vị thanh toán: Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí: Địa chỉ thanh toán:..... Điện thoại/Fax: Email:.....

Cơ quan/Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký địa chỉ IP cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày..... tháng năm.....

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Trong trường hợp đề nghị thay đổi tên chủ thể sử dụng vùng địa chỉ, yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý vùng địa chỉ IP”.

2. Cấp, phân bổ số hiệu mạng

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp, phân bổ số hiệu mạng gửi hồ sơ đến Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC); - Bước 2: VNNIC thẩm định hồ sơ, trong trường hợp cần thiết sẽ thông báo để tổ chức bổ sung hoặc cung cấp thêm thông tin. - Bước 3: VNNIC ra Quyết định cấp, phân bổ số hiệu mạng (ASN) cho tổ chức thông qua quyết định hành chính. - Bước 4: VNNIC gửi Quyết định, thông báo cho tổ chức đăng ký. <p>Thời hạn trả lời kết quả hoặc cấp Quyết định cấp, phân bổ số hiệu mạng cho tổ chức chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp, phân bổ, VNNIC có thông báo qua đường thư điện tử cho tổ chức và nêu rõ lý do.</p> <p>* Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để giảm thủ tục hành chính, tổ chức được quyền nộp đồng thời hồ sơ đăng ký cấp, phân bổ địa chỉ IP và ASN. Hồ sơ sẽ được xét lần lượt theo quy định (Hoàn tất thủ tục đăng ký địa chỉ IP sẽ bắt đầu xử lý tiếp hồ sơ đăng ký cấp, phân bổ ASN).
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại trụ sở của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC); - Qua hệ thống Bưu chính tới địa chỉ Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Thông tin và Truyền thông, 18 Nguyễn Du, Hà Nội - Thực hiện trực tuyến tại địa chỉ www.diachiip.vn.”
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Bản khai đăng ký số hiệu mạng</i>” theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (tham khảo mẫu tại website https://vnnic.vn); - Trong trường hợp cấp số hiệu mạng do thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng số hiệu mạng quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT, ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bổ sung bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc hoặc bản sao có chứng thực quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng số hiệu mạng. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ);</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định cấp, phát số hiệu mạng
Lệ phí:	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	<i>"Bản khai đăng ký số hiệu mạng" theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (tham khảo mẫu tại website https://vnnic.vn).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; - Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

**Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

Phụ lục 11: Bản khai đăng ký số hiệu mạng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ SỐ HIỆU MẠNG

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin thành viên	Tên thành viên: Tài khoản thành viên đã được cấp:
2. Số hiệu mạng thành viên đã được cấp (nếu có)	ASN1: ASN2: ASN3:
2a. Số hiệu mạng đề nghị đổi tên chủ thể: <i>Trong trường hợp đề nghị thay đổi tên chủ thể sử dụng số hiệu mạng, tổ chức cung cấp số hiệu mạng có nhu cầu điều chuyển tại đây</i>	ASN1: ASN2: ASN3:
3. Chính sách định tuyến cho số hiệu mạng dự định xin cấp	Chính sách định tuyến hướng vào: <i>(khai theo ngôn ngữ đặc tả chính sách định tuyến RPSL)</i> <u>Ví dụ:</u> import: from AS1234 action pref=100; accept ANY import: from AS5678 action pref=100; accept ANY Chính sách định tuyến hướng ra: <i>(khai theo ngôn ngữ đặc tả chính sách định tuyến RPSL)</i> <u>Ví dụ:</u> export: to AS1234 announce THIS AS export: to AS5678 announce THIS AS
4. Ngày dự định sử dụng số hiệu mạng xin cấp
5. Ngày gửi yêu cầu

6. Các tài liệu gửi kèm thông thường	Sơ đồ cấu hình mạng kết nối hiện tại: Tài liệu khác (<i>ghi rõ</i>):
7. Danh mục tài liệu bổ sung trong trường hợp xin cấp ASN 2 byte <i>(các thông tin bổ sung bắt buộc phải được gửi kèm theo đơn)</i>	Đặc tả kỹ thuật của thiết bị hiện thành viên đang sử dụng và lý do không hỗ trợ ASN 4 byte của thiết bị. Thông báo của ISP cung cấp kết nối về việc không hỗ trợ ASN 4byte và lý do.

Cơ quan/Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký số hiệu mạng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Trong trường hợp đề nghị thay đổi tên chủ thể sử dụng số hiệu mạng, yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý số hiệu mạng.